

Số: 85/2016/TTLT-BTC-BCA

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TU CHÍNH PHỦ

ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: ... 20/6/16 ...

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 73/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch quy định về phối hợp công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nguyên tắc, nội dung, phạm vi và trách nhiệm phối hợp ở các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và Bộ Công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và Bộ Công an ở Trung ương và địa phương (sau đây gọi chung là hai bên) trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, phù hợp với phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của hai bên và tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của lãnh đạo Bộ Tài chính và lãnh đạo Bộ Công an về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

3. Bảo đảm nhanh chóng, chính xác, khách quan, đầy đủ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được giải quyết kịp thời.

4. Đảm bảo nguyên tắc ngang cấp, quan hệ phối hợp cấp nào trước hết do cấp đó phối hợp thực hiện. Các cơ quan, đơn vị thuộc hai bên có thể ký Quy chế phối hợp ngang cấp trong từng lĩnh vực cụ thể theo nguyên tắc phối hợp chung quy định tại Thông tư này.

5. Trong quá trình phối hợp, việc sử dụng trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hoặc áp dụng biện pháp nghiệp vụ trong phát hiện hành vi vi phạm phải đảm bảo an toàn về người, tài sản, bảo đảm bí mật theo quy định.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp xây dựng, ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính

1. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công an xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính; lấy ý kiến của Bộ Công an về sự phù hợp, về tác động của văn bản đối với yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

2. Bộ Công an chủ động đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành mới chính sách, pháp luật liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính. Đối với các văn bản liên quan đến an ninh, trật tự do Bộ Tài chính gửi lấy ý kiến, Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 35/2011/NĐ-CP ngày 18/5/2011 về biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 5. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin

1. Nguyên tắc trao đổi, cung cấp thông tin:

a) Thông tin yêu cầu trao đổi, cung cấp phải xuất phát từ nhu cầu công tác quản lý, nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi bên. Việc trao đổi, cung cấp thông tin phải được cấp có thẩm quyền cho phép.

b) Đối với các thông tin liên quan đến an ninh, bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài chính, hai bên thống nhất chỉ cung cấp các thông tin đó nếu bảo đảm yêu cầu về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, bí mật nhà nước. Thông tin cung cấp, trao đổi phải được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ các nguyên tắc an ninh và quy định của pháp luật.

c) Thông tin được trao đổi, cung cấp phải bảo đảm kịp thời, chính xác và đầy đủ.

d) Thông tin được trao đổi, cung cấp giữa các bên ngang cấp, được thực hiện trực tiếp qua các đơn vị chuyên môn đầu mối được hai bên chỉ định hoặc trực tiếp giữa các bộ phận đơn vị chức năng; đối với các vụ việc có tính chất nghiêm trọng, phức tạp, vượt quá thẩm quyền, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để phối hợp giải quyết.

2. Nội dung trao đổi, cung cấp thông tin:

a) Thông tin về tình hình chính trị, thời sự, âm mưu của các thế lực thù địch và các đối tượng khác có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực tài chính:

Hai bên cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến diễn biến thời sự trong nước và quốc tế có tác động đến an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế; âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm; âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng khủng bố, rửa tiền; thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động xây dựng pháp luật ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, sử dụng pháp luật có nội dung ảnh hưởng xấu đến bảo vệ an ninh, trật tự, lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; thông tin về tình hình hoạt động, tư cách pháp nhân của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực tài chính; các thông tin khác có liên quan.

b) Thông tin phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ:

- Thông tin về cán bộ, công chức, viên chức hai bên có biểu hiện, hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, có dấu hiệu tiêu cực hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác để có biện pháp giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

- Thông tin phục vụ công tác xác minh, điều tra và xử lý các vụ lộ, lọt tài liệu bí mật nhà nước.

- Thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trong ngành tài chính có liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý, khởi tố hình sự.

- Thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trong ngành tài chính bị cấm xuất cảnh, tạm thời chưa được xuất cảnh.

c) Thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước của hai ngành:

- Các chủ trương, chính sách mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của hai bên.

- Tình hình hoạt động, kết quả xử lý các vấn đề trọng điểm, phức tạp có liên quan đến an ninh, trật tự trong lĩnh vực tài chính.

- Thông tin phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính và các thông tin khác có liên quan.

d) Thông tin liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài chính:

- Các cá nhân, tổ chức có hành vi hoặc có dấu hiệu vi phạm chính sách, chế độ tài chính đặc biệt là hành vi vi phạm pháp luật về tài chính trong lập, chấp hành, quyết toán ngân sách, hành vi làm thất thoát vốn và tài sản nhà nước; hành vi trốn tránh trách nhiệm thanh toán nợ, chiếm đoạt tài sản công; hành vi trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế, tiền hoàn thuế, buôn lậu, trục lợi bảo hiểm, thao túng thị trường chứng khoán, khám phá các vụ án số đề, làm giả vé số và những vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực tài chính.

- Các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính có dấu hiệu phạm tội được phát hiện qua công tác quản lý tài chính và điều tra của cơ quan công an; kết quả điều tra và xử lý các vụ án kinh tế, có liên quan đến cán bộ, công chức ngành Tài chính.

- Tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm kinh tế, tội phạm sử dụng công nghệ cao; các sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế, tài chính; dự báo tội phạm trong lĩnh vực tài chính.

- Thông tin dữ liệu về đối tượng bị truy tố, khởi tố trong lĩnh vực tài chính, đối tượng buôn lậu, trốn thuế, gian lận thuế, buôn bán, vận chuyển trái phép ma túy, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ, khủng bố, rửa tiền; hoạt động chuyển tiền ra nước ngoài có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Thông tin về đối tượng nghi vấn vi phạm pháp luật, thông tin liên quan đến các đối tác nước ngoài đang và sẽ hoạt động tại Việt Nam có dấu hiệu tiêu cực

ảnh hưởng đến an ninh trong nước và an ninh quốc tế trong lĩnh vực tài chính; tư cách pháp nhân và năng lực tài chính của các đối tác nước ngoài theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

- Thông tin kết quả điều tra và xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính.

đ) Hai bên trao đổi, cung cấp cho nhau thông tin về hành khách, thuyền viên bị truy tố, xét xử hoặc bị xử lý hành chính, thông tin liên quan đến hàng hóa, phương tiện vận tải trọng điểm, danh sách đen, kinh nghiệm tổ chức đấu tranh, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm, tội phạm, thông tin về các tiến bộ và ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật được sử dụng trong công tác phòng chống vi phạm, tội phạm thuộc thẩm quyền xử lý của hai bên và các thông tin khác có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực tài chính. Các thông tin nghiệp vụ phục vụ quá trình xác minh, điều tra, xử lý vi phạm, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài chính.

e) Hai bên trao đổi thông tin về hoạt động tài chính của tổ chức, cá nhân người nước ngoài có dấu hiệu hoạt động ảnh hưởng đến an ninh chính trị tại Việt Nam; thông tin về hoạt động tài trợ, hỗ trợ tài chính của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân hoạt động của Việt Nam.

3. Hình thức trao đổi, cung cấp thông tin:

a) Thông tin được trao đổi bằng văn bản hoặc qua phương tiện thông tin, liên lạc (fax, tài liệu giấy, thư điện tử hoặc chuyển giao dữ liệu được lưu trữ bằng các phương tiện khác) tùy theo tính chất từng vụ việc cụ thể.

b) Trường hợp đột xuất, hai bên liên hệ gặp trực tiếp, trao đổi và có thông báo trước về nội dung và thành viên tham gia.

4. Thời hạn trao đổi, cung cấp thông tin:

Thông tin được trao đổi, cung cấp trong thời hạn tối đa bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cung cấp thông tin. Trường hợp cần thiết, đặc biệt hai bên thống nhất với nhau cụ thể về thời hạn trao đổi thông tin.

Điều 6. Phối hợp trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước

1. Phối hợp xây dựng danh mục bí mật nhà nước:

a) Bộ Tài chính đề xuất danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật, Tuyệt mật của ngành tài chính, gửi Bộ Công an để thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành tài chính.

2. Phối hợp trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước:

a) Bộ Tài chính có trách nhiệm ban hành, tổ chức triển khai quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của ngành tài chính; phổ biến, tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, tổ chức kiểm tra về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành tài chính.

b) Bộ Công an phối hợp với Bộ Tài chính soạn thảo, ban hành các quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài chính; phối hợp bảo vệ bí mật nhà nước trong việc vận chuyển, giao nhận, cất trữ tài liệu mật ngành tài chính; phối hợp kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật; kiến nghị khắc phục sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước của ngành tài chính; phối hợp thực hiện giải mật các tài liệu, văn bản có nội dung bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài chính.

c) Bộ Tài chính có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho Bộ Công an phục vụ công tác xác minh, điều tra và xử lý các vụ lộ, lọt tin, tài liệu, số liệu trong danh mục bí mật nhà nước của ngành tài chính.

d) Bộ Công an phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức ngành tài chính kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước hàng năm và yêu cầu trong tình hình mới.

Điều 7. Phối hợp kiểm tra, thanh tra

1. Hai bên có trách nhiệm phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật:

a) Bộ Công an phối hợp với Bộ Tài chính trong công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, ngân sách đối với các cơ quan công an. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công an trong công tác kiểm tra, thanh tra các quy định về bảo đảm an ninh, bảo vệ bí mật nhà nước đối với cơ quan tài chính.

b) Thủ trưởng các cơ quan tài chính, công an kịp thời xem xét, chỉ đạo thực hiện các kiến nghị qua công tác thanh tra, kiểm tra và trả lời bằng văn bản về việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức kiểm tra hoặc thanh tra khi nhận được thông tin do Bộ Công an gửi đến về các dấu hiệu vi phạm của cơ quan, đơn vị hoặc cán bộ, công chức ngành tài chính; cung cấp thông tin và thông báo kết quả xử lý bằng văn bản cho cơ quan công an về vụ việc vi phạm; phối hợp với cơ quan công an làm rõ mức độ vi phạm khi có yêu cầu.

3. Khi phát hiện các hành vi vi phạm có dấu hiệu phạm tội qua công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, cơ quan tài chính kịp thời chuyển hồ sơ đến cơ quan công an để tiến hành điều tra làm rõ vụ việc. Cơ quan công an có trách

nhiệm xem xét kiến nghị do cơ quan tài chính chuyển đến và thông báo bằng văn bản cho cơ quan tài chính về kết quả xử lý kiến nghị theo thời hạn quy định.

Điều 8. Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo và điều tra, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính

1. Các cơ quan chức năng của hai bên phối hợp xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về những vấn đề phức tạp liên quan đến lĩnh vực Tài chính và Công an. Trường hợp chuyển đơn thư khiếu nại, tố cáo để giải quyết theo thẩm quyền, các cơ quan chức năng của hai bên có trách nhiệm trao đổi những thông tin liên quan trong quá trình xác minh, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết đơn thư cho cơ quan chuyển đơn theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan tài chính cử giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài chính có trình độ, năng lực chuyên môn cần thiết, phẩm chất chính trị theo đề nghị của cơ quan công an để tiến hành giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính; kịp thời chuyển kết quả cho cơ quan công an theo đúng quy định của pháp luật.

3. Cơ quan công an có trách nhiệm trao đổi những thông tin phù hợp quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến đối tượng giám định cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện giám định theo đề nghị của cơ quan tài chính (giám định liên quan đến việc thực hiện giám định, định giá của cơ quan tài chính, giám định về con dấu, chữ ký, chữ viết) theo quy định của pháp luật; hỗ trợ đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ giám định viên, phối hợp đánh giá chất lượng giám định viên bảo đảm hoạt động điều tra các vụ việc phức tạp trong lĩnh vực tài chính tạo điều kiện cho cơ quan tài chính thực hiện tốt chức năng theo luật định; kiểm tra, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính; điều tra làm rõ những nội dung có liên quan đến tình hình quản lý tài chính của các đối tác nước ngoài khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan tài chính.

4. Cơ quan tài chính khi xem xét hành vi vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, trong thời hạn theo quy định của pháp luật, cơ quan tài chính phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan công an xử lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu hành vi vi phạm được phát hiện có dấu hiệu phạm tội mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan tài chính phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đó và trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày tạm đình chỉ phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; trường hợp đã thi hành xong quyết định xử phạt thì người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có trách nhiệm xem xét, kết luận vụ việc và trả lời kết quả giải quyết bằng văn bản cho cơ quan tài chính đã chuyển hồ sơ trong thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự; trường hợp không khởi tố vụ án hình sự thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, cơ quan tiến hành tố tụng phải trả hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến.

5. Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến cho cơ quan tài chính để xử lý theo thẩm quyền theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Cơ quan công an cùng cấp có trách nhiệm bảo đảm trật tự an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính khi nhận được đề nghị của cơ quan tài chính.

Điều 9. Phối hợp trong kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, điều tra xử lý, bàn giao vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hải quan

1. Về kiểm tra, kiểm soát:

a) Cơ quan hải quan, cơ quan công an quản lý trên cùng địa bàn căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch và tổ chức phối hợp kiểm tra, kiểm soát ở trên địa bàn nhằm phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và điều tra, xử lý đối với các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; gian lận thương mại, trốn thuế; buôn bán, vận chuyển trái phép vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc; nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị phế thải hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, hàng giả và các hành vi vi phạm khác có liên quan đến công tác hải quan.

b) Quá trình kiểm tra, kiểm soát phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về Hải quan thuộc thẩm quyền của bên nào thì bên đó chủ trì xử lý. Trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và xử lý các vi phạm pháp luật về hải quan. Nếu vụ việc, hành vi vi phạm mà hai bên cùng có thẩm quyền xử lý thì bên nào phát hiện hành vi vi phạm trước, bên đó chủ trì xử lý, giải quyết.

Trong trường hợp cần sự hỗ trợ, tăng cường về lực lượng, phương tiện và các biện pháp chuyên môn, nghiệp vụ của một bên thì bên kia có trách nhiệm

phối hợp thực hiện nhằm đảm bảo việc xử lý các vi phạm được nhanh chóng, đúng pháp luật. Kết quả kiểm tra, kiểm soát phải được thống nhất xử lý, đồng thời báo cáo lãnh đạo cấp trên của hai bên.

c) Thời gian, tổ chức lực lượng, trang thiết bị phương tiện kiểm tra, kiểm soát do hai bên cùng cấp thống nhất, quyết định.

2. Về phát hiện, ngăn chặn, điều tra xử lý, bàn giao vụ việc vi phạm

a) Cơ quan hải quan, cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp trong việc phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý vụ việc, hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực Hải quan, nhất là những vụ việc phức tạp, liên tỉnh, liên vùng, có yếu tố nước ngoài và các chuyên án, chuyên đề lớn. Khi yêu cầu phối hợp, bên chủ trì vụ việc có trách nhiệm cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, thu thập mẫu vật cho bên được yêu cầu phối hợp. Bên tiếp nhận thông tin, hồ sơ, tài liệu, vật chứng có trách nhiệm giữ bí mật, quản lý, sử dụng đúng mục đích, theo đúng quy định của pháp luật.

Hình thức yêu cầu phối hợp, thời gian, phương thức cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, thu thập mẫu vật và cách thức phối hợp do hai bên thống nhất.

b) Trong trường hợp một bên phát hiện vi phạm nhưng không thuộc thẩm quyền xử lý của mình thì thực hiện các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật và bàn giao cho bên có thẩm quyền để điều tra, xử lý. Việc bàn giao phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Đối với các vụ việc đã được bàn giao, bên tiếp nhận vụ việc phải thông báo bằng văn bản cho bên bàn giao biết kết quả điều tra, xử lý trong thời hạn theo quy định pháp luật.

c) Trong quá trình phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý vi phạm, nếu có nghi vấn móc nối nội bộ, hay gây cản trở thì lãnh đạo đơn vị hai bên trao đổi trực tiếp hoặc báo cáo lãnh đạo cấp trên của mỗi bên để chỉ đạo.

d) Khi tiếp nhận hồ sơ, vụ án hình sự do cơ quan hải quan bàn giao hoặc thông tin, vụ việc do cơ quan hải quan chuyển giao để khởi tố vụ án, cơ quan công an có trách nhiệm tiếp nhận, điều tra, xử lý theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật đồng thời có trách nhiệm thông báo kết quả xử lý kịp thời cho cơ quan hải quan.

3. Cơ quan hải quan, cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp trong công tác đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ, công chức mỗi bên thông qua việc cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ điều tra tội phạm, phòng chống ma túy, khủng bố, huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ tại các Trường,

Học viện của Bộ Công an; cung cấp tài liệu, giáo trình giảng dạy, hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện, địa điểm giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu.

Điều 10. Phối hợp trong kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, bàn giao vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thuế

1. Về kiểm tra, kiểm soát:

a) Cơ quan thuế, cơ quan công an trên cùng địa bàn căn cứ tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch và tổ chức phối hợp kiểm tra, kiểm soát ở trên địa bàn nhằm phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực thuế.

b) Quá trình kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thuế thuộc thẩm quyền của bên nào thì bên đó chủ trì xử lý. Nếu vụ việc vi phạm mà hai bên cùng có thẩm quyền xử lý thì bên nào phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trước, bên đó chủ trì xử lý, giải quyết.

Trong trường hợp cần sự hỗ trợ, tăng cường về lực lượng, phương tiện và các biện pháp chuyên môn, nghiệp vụ của một bên thì bên kia có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhằm đảm bảo việc xử lý các vi phạm được nhanh chóng, đúng pháp luật. Kết quả kiểm tra, kiểm soát phải được thống nhất xử lý, đồng thời báo cáo lãnh đạo cấp trên của hai bên.

c) Thời gian, tổ chức lực lượng, trang thiết bị phương tiện kiểm tra, xác minh do hai bên cùng cấp thống nhất, quyết định.

2. Về phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý, bàn giao vụ việc vi phạm:

a) Cơ quan thuế, cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý vụ việc, hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thuế, nhất là những vụ việc phức tạp, liên tỉnh, liên vùng, có yếu tố nước ngoài và các chuyên án, chuyên đề lớn. Khi yêu cầu phối hợp, bên chủ trì vụ việc có trách nhiệm cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu cho bên được yêu cầu phối hợp. Bên tiếp nhận thông tin, hồ sơ, tài liệu có trách nhiệm giữ bí mật, quản lý, sử dụng đúng mục đích, theo đúng quy định của pháp luật.

Hình thức yêu cầu phối hợp, thời gian, phương thức cung cấp tin, hồ sơ, tài liệu và cách thức phối hợp do hai bên thống nhất.

b) Trong trường hợp một bên phát hiện vi phạm nhưng không thuộc thẩm quyền xử lý của mình thì thực hiện các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật và trao đổi cho bên có thẩm quyền để điều tra, xử lý. Việc bàn giao phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

c) Trong quá trình phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý vi phạm, nếu có nghi vấn móc nối nội bộ, hay gây cản trở trong công tác xử lý thì lãnh đạo đơn vị báo cáo lãnh đạo cấp trên của mình chỉ đạo và trao đổi thông tin để kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn sai phạm.

3. Cơ quan thuế, cơ quan hải quan và cơ quan quản lý xuất nhập cảnh phối hợp quản lý việc tạm hoãn xuất nhập cảnh đối với các cá nhân, người nước ngoài chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế.

4. Cơ quan thuế, cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp trong công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ, công chức mỗi bên thông qua việc cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ điều tra tội phạm tại các trường, học viện, cơ sở đào tạo của Bộ Công an và Bộ Tài chính; cung cấp tài liệu, giáo trình giảng dạy, hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện, địa điểm giảng dạy, đào tạo nghiên cứu.

5. Cơ quan thuế, cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp trong công tác trao đổi thông tin, tài liệu về:

a) Chủ trương, chính sách mới của Nhà nước về lĩnh vực thuế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi lực lượng liên quan đến công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

b) Cơ quan thuế cung cấp thông tin theo đề nghị của cơ quan công an về hành vi vi phạm pháp luật về thuế; cơ quan công an có trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin theo đề nghị của cơ quan thuế về các hành vi vi phạm pháp luật về thuế có dấu hiệu tội phạm, thông tin hoạt động của tổ chức, cá nhân có vi phạm về thuế. Thông tin về kết quả xử lý các hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật về thuế có dấu hiệu tội phạm được cơ quan thuế chuyển giao cho cơ quan công an để điều tra theo thẩm quyền.

Điều 11. Phối hợp bảo vệ an ninh và an toàn tài sản, hệ thống thông tin tại các cơ quan tài chính, bảo vệ hội nghị, hội thảo, sự kiện chính trị quan trọng của ngành tài chính

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức công tác bảo vệ trật tự, an ninh, an toàn tài sản, hệ thống thông tin ở các cơ quan, đơn vị trong ngành tài chính; cung cấp cho Bộ Công an thông tin về các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính, các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đang áp dụng, chính sách và chiến lược của ngành Tài chính trừ các thông tin thuộc Danh mục bí mật nhà nước độ Mật, Tuyệt mật, Tối mật của ngành tài chính; xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo hướng dẫn của Bộ Công an; trao đổi việc phối hợp trong các hoạt động hợp tác quốc tế cũng như khi xuất hiện nguy cơ bị tấn công hoặc xảy ra sự cố thâm nhập đối với cơ sở hạ

tăng thông tin của Bộ; phối hợp với Bộ Công an trong việc xác định khu vực cấm, địa điểm cấm đối với kho dự trữ quốc gia.

2. Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn tiền, tài sản trong hệ thống trụ sở Kho bạc nhà nước, các Sở giao dịch chứng khoán, hàng hóa dự trữ quốc gia và hệ thống kho dự trữ quốc gia; phối hợp bảo vệ an ninh trật tự tại các cơ quan tài chính khi có khả năng xảy ra tụ tập gây rối, mất an ninh trật tự tại các cơ quan tài chính.

3. Bộ Công an phối hợp với Bộ Tài chính bảo vệ hệ thống thông tin của ngành tài chính chống lại hoạt động tấn công phá hoại, lấy cắp thông tin, dữ liệu đảm bảo hệ thống thông tin được xây dựng và duy trì theo phương thức an toàn đáp ứng nhu cầu phát triển và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ Tài chính.

4. Căn cứ tính chất, mức độ quan trọng của từng sự kiện và yêu cầu của Bộ Tài chính, Bộ Công an sẽ chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an địa phương liên quan phối hợp triển khai công tác đảm bảo an ninh, an toàn các hội nghị, hội thảo, sự kiện chính trị quan trọng của ngành tài chính, các đoàn công tác nước ngoài sang thăm và làm việc với Bộ Tài chính.

Điều 12. Phối hợp trong công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố và tài trợ khủng bố

1. Về công tác phòng, chống rửa tiền

a) Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm liên quan đến rửa tiền trong lĩnh vực tài chính; thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu và tổ chức tập huấn về phương thức thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm rửa tiền trong và ngoài nước; chỉ đạo đơn vị nghiệp vụ phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm về rửa tiền trong lĩnh vực tài chính; thường xuyên phối hợp lập và trao đổi danh sách tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính.

b) Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, xổ số, trò chơi có thưởng (đặt cược, trò chơi điện tử có thưởng và casino); khi phát hiện các dấu hiệu liên quan tội phạm rửa tiền, kịp thời trao đổi với Bộ Công an để có biện pháp xử lý; thanh tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, xổ số, trò chơi có thưởng; chỉ đạo cơ quan hải quan cung cấp thông tin thu thập được về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyên nhượng qua biên giới phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền.

2. Về công tác phòng, chống khủng bố và tài trợ khủng bố

a) Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống khủng bố và tài trợ khủng bố tại trụ sở các cơ quan tài chính; phối hợp tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ phòng, chống khủng bố và tài trợ khủng bố cho cán bộ ngành tài chính; chỉ đạo đơn vị nghiệp vụ xác minh, điều tra, xử lý các vụ việc liên quan đến khủng bố và tài trợ khủng bố nhằm vào trụ sở các cơ quan tài chính; huy động lực lượng, phương tiện tham gia xử lý khi vụ việc khủng bố, tài trợ khủng bố xảy ra.

b) Bộ Tài chính và Bộ Công an cung cấp thông tin tài liệu phục vụ công tác xác minh, điều tra các vụ việc khủng bố, nghi liên quan khủng bố, tài trợ khủng bố, phá hoại có liên quan đến ngành tài chính.

Điều 13. Phối hợp trong công tác phòng, chống lợi dụng hoạt động tài trợ của nước ngoài để xâm phạm an ninh quốc gia

1. Bộ Tài chính phối hợp Bộ Công an nghiên cứu, ban hành các quy định nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động tài chính của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức tài chính quốc tế tại Việt Nam.

2. Hai bên trao đổi thông tin về hoạt động tài chính của tổ chức, cá nhân người nước ngoài có dấu hiệu hoạt động ảnh hưởng đến an ninh chính trị tại Việt Nam; thông tin về hoạt động tài trợ, hỗ trợ tài chính của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Việt Nam; thông tin về số liệu vay nợ nước ngoài, viện trợ ODA của nước ngoài cho Việt Nam.

3. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công an tham mưu cho Chính phủ trong công tác quản lý nhà nước về tài chính đối với nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo các quy định tại Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 14. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại trụ sở các cơ quan tài chính

1. Đối với ngành công an

Hàng năm ban hành văn bản hướng dẫn về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm (lừa đảo, trộm, cướp, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản...), phòng chống cháy nổ tại trụ sở các cơ quan tài chính; phối hợp huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng bảo vệ cơ quan theo Nghị định 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức Bộ Tài chính theo quy định của

Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, định kỳ phối hợp kiểm tra, đôn đốc, đánh giá chất lượng các nội dung công tác trên.

2. Đối với ngành tài chính

Căn cứ tình hình thực tiễn tại từng đơn vị, địa phương, hàng năm xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống cháy nổ tại trụ sở cơ quan. Phối hợp với ngành công an trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng bảo vệ chuyên trách đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định.

3. Phối hợp tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

4. Phối hợp thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính và Bộ Công an trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư liên tịch này trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phối hợp hàng năm để thực hiện ở cấp trung ương.

2. Lãnh đạo Bộ Tài chính chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này, kế hoạch phối hợp hàng năm để triển khai công tác phối hợp tại đơn vị, địa phương.

3. Bộ Tài chính giao Vụ Pháp chế là đơn vị thường trực, Vụ Tổ chức Cán bộ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện. Bộ Công an giao Văn phòng Bộ là đơn vị thường trực, Tổng cục An ninh (Cục An ninh, tài chính, tiền tệ, đầu tư) làm đầu mối và chịu trách nhiệm thực hiện. Các đơn vị trên có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo hai Bộ trong việc tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Thông tư này.

4. Định kỳ hàng năm, Bộ Tài chính và Bộ Công an phối hợp xem xét, tổng kết đánh giá hoạt động và đề xuất kế hoạch hoạt động của năm sau phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm thực hiện hiệu quả công tác phối hợp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

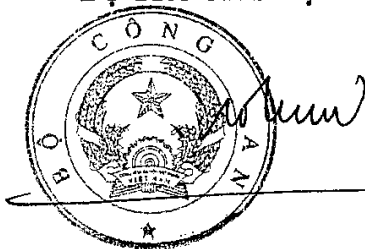
5. Trường hợp nảy sinh vấn đề vướng mắc trong công tác phối hợp, Vụ Pháp chế Bộ Tài chính, Văn phòng Bộ Công an, Tổng Cục An ninh phải báo cáo ngay lãnh đạo hai Bộ để kịp thời chỉ đạo xử lý.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2016 và thay thế Thông tư liên tịch số 148/1999/TTLT-BTC-BCA ngày 20/12/1999 của Bộ Tài chính và Bộ Công an về quan hệ phối hợp công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong một số hoạt động thuộc lĩnh vực tài chính.

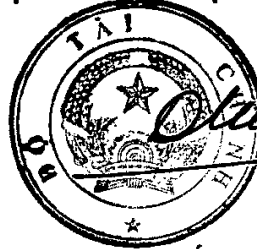
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Công an để phối hợp xem xét, hướng dẫn, sửa đổi cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN



Tô Lâm

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH



Đình Tiến Dũng

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các sở cảnh sát phòng cháy, chữa cháy;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; cổng thông tin Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TC, Bộ CA;
- Lưu: Bộ TC (VT, PC, 100b), Bộ CA (VT, TCAN, 180b). 280b

